

Số: 03/2025/QĐST- HNGĐ

Lào Cai, ngày 07 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 237/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trịnh Xuân B - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố số 4, thị trấn Nông Trường Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

2. Chị Lương Thu G - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ D, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Anh Trịnh Xuân B và chị Lương Thu G tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 16/5/2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2021, sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung trong cuộc sống, không thống nhất trong cách thức làm ăn, nuôi dạy con cái vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi. Do bất đồng quan điểm nên những mâu thuẫn không thể hàn gắn, không thể hòa giải. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải, nhưng tình cảm vẫn không cải thiện được, mục đích hôn nhân không đạt được. Đến nay anh B, chị G xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt

được nên anh Trịnh Xuân B và chị Lương Thu G đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh Trịnh Xuân B và chị Lương Thu G có 01 con chung là cháu Trịnh Xuân B1, sinh ngày 16/02/2019. Khi ly hôn anh B và chị G thống nhất thỏa thuận chị Lương Thu G là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu B1 đủ 18 tuổi. Anh Trịnh Xuân B cấp dưỡng tiền nuôi cháu B1 cùng chị G số tiền là 2.000.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản: Anh Trịnh Xuân B và chị Lương Thu G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trịnh Xuân B và chị Lương Thu G thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét yêu cầu của anh Trịnh Xuân B và chị Lương Thu G đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Xuân B và chị Lương Thu G. Quan hệ hôn nhân của anh Trịnh Xuân B và chị Lương Thu G được chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Trịnh Xuân B1, sinh ngày 16/02/2019 cho chị Lương Thu G trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu B1 đủ 18 tuổi. Anh Trịnh Xuân B có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu B1 cùng chị G số tiền là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2025 cho đến khi cháu B1 đủ 18 tuổi. Anh Trịnh Xuân B có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Kể từ ngày chị Lương Thu G có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng anh Trịnh Xuân B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về lệ phí: Anh Trịnh Xuân B và chị Lương Thu G mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0001034 ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKS tỉnh, TP;
- Các đương sự,
- T.H.A DS TP
- UBND TT Phong Hải, huyện Bảo

Thắng, tỉnh Lào Cai

- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Lanh